

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 16/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Tuấn Linh

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Bà Hà Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 15 và 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lưu Thị L, sinh ngày 24/10/1965 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Sán đìu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/10; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Văn H và bà: Lục Thị L (đều đã chết); Chồng: Lý Văn T, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Con: có 04 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992; Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Tạ Quang T, sinh năm 1991; Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

* **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985; trú tại: tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; trú tại: tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1995; trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
4. Ông Đỗ Minh P, sinh năm 1976; trú tại: thôn C, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
5. Ông Ôn Cát T, sinh năm 1972; trú tại: thôn N, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
6. Bà Mạc Thị C, sinh năm 1984; trú tại: thôn H, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
7. Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1969; trú tại: thôn H, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
8. Ông Bàn Quốc T, sinh năm 1980; trú tại: thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
9. Ông Ôn Cát C, sinh năm 1991; trú tại: thôn N, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
10. Ông Lưu Văn T, sinh năm 1978; trú tại: thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
11. Bà Phan Thị H, sinh năm 1984; trú tại: thôn N, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
12. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964; trú tại: thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
13. Ông Lại Văn T, sinh năm 1961; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);
14. Ông Lý Văn H, sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/7/2021, Lưu Thị L, cư trú tại thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đưa cháu Lý Bảo N, sinh ngày 03/3/2014 (là cháu ngoại hiện đang sống cùng nhà với L, vì mẹ cháu N đã chết cuối tháng 4/2020, còn bố thì không biết tên), đến trụ sở UBND xã N, huyện Sơn Dương. Lưu Thị L nộp 02 đơn đề nghị và tố cáo đề ngày 26/7/2021 trong đó có nội dung tố cáo các hành vi sai phạm liên quan đến hộ khẩu, chế độ bảo trợ của cháu N và việc thực hiện chính sách cho hộ nghèo không đúng quy định tại thôn T, xã N. Chủ tịch UBND xã Ninh L đã ký phiếu chuyển đơn số 15 ngày 26/7/2021 chuyển nội dung đơn của Lưu Thị L cho đồng chí Hoàng Văn Tr - Trưởng Công an xã N và đồng chí Phan Thị H - Công chức Văn hóa xã hội, tham mưu giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phòng làm việc của Công an xã N, Tạ Quang T - Phó trưởng Công an xã Ninh L tiếp và trả lời các nội dung trong đơn của Lưu Thị L liên quan đến hộ khẩu, nhân khẩu của cháu Lý Bảo N. Quá trình làm việc, do không thống nhất được quan điểm và không đồng ý để cháu N nhập khẩu vào hộ khẩu gia đình Lưu Thị L (trước đó cháu N chung

hộ khẩu với mẹ ruột) nên Lưu Thị L đã bỏ về, để cháu Lý Bảo N ở lại trụ sở UBND xã N, huyện Sơn Dương

Chủ tịch UBND xã N đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26/7/2021, phân công nhiệm vụ, thành lập Tổ công tác bao gồm các thành phần, thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết các nội dung đề nghị trong đơn của Lưu Thị L. Công an xã Ninh L có nhiệm vụ giải quyết nội dung đề nghị về hộ khẩu, nhân khẩu và bảo đảm an ninh trật tự. Trưởng Công an xã Ninh L phân công Thượng úy Tạ Quang T - Phó trưởng Công an xã Ninh L phối hợp với Tổ công tác của UBND xã N thực hiện nhiệm vụ (theo Quyết định số 01/QĐ-CAX ngày 26/7/2021).

Chiều ngày 26/7/2021, Tổ công tác do đồng chí Phùng Trọng T - Phó chủ tịch UBND xã N làm trưởng đoàn đã đưa cháu N về nhà Lưu Thị L, ở thôn T, xã N, huyện Sơn Dương tiến hành giải thích, tuyên truyền về Luật cư trú và chế độ chính sách cho người được hưởng bảo trợ xã hội, nhưng Lưu Thị L không hợp tác, không ký biên bản, không nhận chăm sóc cháu N. Sau đó Tổ công tác đưa cháu N về UBND xã N báo cáo Chủ tịch UBND xã, cháu N được tạm giao cho Công an xã N chăm sóc, quản lý.

Khoảng 15 giờ ngày 27/7/2021, Tổ công tác do Thượng úy Tạ Quang T - Phó trưởng CA xã N làm Tổ trưởng (Đồng chí Phùng Văn T đi kiểm tra chốt kiểm dịch Covid 19) đưa cháu N về nhà Lưu Thị L, tiếp tục trao đổi, tuyên truyền về Luật cư trú, giải thích các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước cho gia đình nhưng Lưu Thị L vẫn không đồng ý, yêu cầu phải làm hộ khẩu riêng cho cháu N. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận sự việc nhưng Lưu Thị L không ký biên bản. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lưu Thị L bảo cháu N ra ngồi lên xe mô tô chuyên dụng của đồng chí Tạ Quang T đang dựng ở ngoài cổng, đồng chí T bế cháu N xuống bảo cháu đi vào với bà, nhưng Lưu Thị L vẫn tiếp tục yêu cầu cháu đi theo Tổ công tác, Lưu Thị L nói Tổ công tác bắt cháu N đi, Lưu Thị L tụt quần đang mặc và nói bị đồng chí T đánh gây thương tích ở mông. Sau đó Lưu Thị L kéo quần lên và dùng chân đá về phía đồng chí T. Tuy đã được mọi người can ngăn, nhưng Lưu Thị L vẫn tiếp tục dùng tay phải nhặt mảnh gạch xi măng cát ở bờ rào, ven đường ném nhiều lần về phía đồng chí T trúng vào vị trí mặt trên cẳng tay trái, mặt trong cổ chân phải, lưng đồng chí T; được mọi người can ngăn thì Lưu Thị L và đồng chí T đến trạm y tế xã N để điều trị vết thương.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 đĩa DVD-R trong có chứa nội dung liên quan đến vụ việc xảy ra chiều ngày 27/7/2021. Tại Kết luận giám định số 708 ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 03 video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa. Đặc điểm về người, đồ vật, diễn biến sự việc được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo.

Ngày 23/11/2021 Lưu Thị L tiếp tục đưa cháu Lý Bảo N đến Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Sơn Dương yêu cầu và đòi hỏi thêm các chế độ cho cháu N, nhưng không được giải quyết Lưu Thị L đã bỏ về để cháu N ở lại, Phòng Lao động thương binh và xã hội phải liên lạc với UBND xã N đến đón cháu N về giao lại cho gia đình.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSSD, ngày 07/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Lưu Thị L về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Thị L theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lưu Thị L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lưu Thị L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (26/11/2021).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 04 viên gạch xi măng cát thu tại vị trí số 1 trên hiện trường, trong đó viên to nhất kích thước 14x10x5cm, viên nhỏ nhất kích thước 10x7x3cm; 01 viên gạch xi măng cát thu ở vị trí 2 trên hiện trường kích thước 9x7x6cm;

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào chiều ngày 27/7/2021 bị cáo có cầm gạch quăng đi nhưng không trúng ai, sau đó tiếp tục cầm 01 viên gạch nhỏ giơ lên định ném đồng chí Tạ Quang T, công an xã Ninh L nhưng được can ngăn nên viên gạch rơi xuống, không ném trúng ai. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo thấy ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình. Đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Mặc dù tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi gây khó khăn, cản trở tổ công tác và ném gạch đá trúng vào người đồng chí Tạ Quang T, Phó trưởng công an xã N. Tuy nhiên, bị cáo có khai nhận việc đưa cháu N đến UBND xã N nộp đơn yêu cầu làm sổ hộ khẩu và đòi hỏi các chế độ cho cháu N, khi Tổ công tác đến nhà làm việc vào chiều ngày 27/7/2021, bị cáo có cầm gạch quăng đi nhưng không trúng ai, sau đó tiếp tục cầm 01 viên gạch nhỏ giơ lên định ném đồng chí Tạ Quang T, công an xã N nhưng được can ngăn nên viên gạch rơi xuống, không ném trúng ai. Trước khi HĐXX nghị án, bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo thấy ăn năn hối cải. Đồng thời, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người làm chứng Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Minh P, Ôn Cát T, Mạc Thị C, Bàn Quốc T, Ôn Cát C, Lưu Văn T có mặt tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc đều khẳng định vào buổi chiều ngày 27 tháng 7 năm 2021 có nhìn thấy bị cáo Lưu Thị L dùng tay phải nhặt mảnh gạch xi măng cát ở bờ rào, ven đường ném nhiều lần trúng vào mặt trên cẳng tay trái, mặt trong cổ chân phải, lưng của đồng chí Tạ Quang T, Phó Trưởng Công an xã N. Thời điểm

đó thái độ của tổ công tác bình thường, không ai có lời nói xúc phạm, không ai đánh bà L. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/7/2021, tại cổng nhà Lưu Thị L thuộc thôn T, xã N, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Lưu Thị L đã có hành vi dùng tay phải nhặt mảnh gạch xi măng cát ở bờ rào, ven đường ném nhiều lần trúng vào mặt trên cẳng tay trái, mặt trong cổ chân phải, lưng của đồng chí Tạ Quang T, Phó Trưởng Công an xã N là Tổ trưởng Tổ công tác đến nhà Lưu Thị L để giải thích và tuyên truyền pháp luật về cư trú và các chế độ bảo trợ xã hội cho cháu Lý Bảo N là cháu ngoại của L.

Hành vi của bị cáo Lưu Thị L đã phạm vào tội: "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ nói riêng, của cơ quan nhà nước nói chung, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, đoạn 2 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Quang T không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương tạm giữ 01 túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số PS1A 058285 bên trong đựng 04 viên gạch xi măng cát thu tại vị trí số 1 trên hiện trường, trong đó viên to nhất kích thước 14x10x5cm, viên nhỏ nhất kích thước 10x7x3cm; 01 viên gạch xi măng cát thu ở vị trí 2 trên hiện trường kích thước 9x7x6cm. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, đoạn 2 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị L phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lưu Thị L 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (26/11/2021).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số PS1A 058285 bên trong đựng 04 viên gạch xi măng cát thu tại vị trí số 1 trên hiện trường, trong đó viên to nhất kích thước 14x10x5cm, viên nhỏ nhất kích thước 10x7x3cm; 01 viên gạch xi măng cát thu ở vị trí 2 trên hiện trường kích thước 9x7x6cm.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương*).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã N;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

